sháo zi

勺子

Noun · spoon; ladle; scoop

Example Sentences

Qǐng yòng sháo zi hē tāng
请 用 勺 子喝 汤 。

Please use a spoon to drink the soup.

wǒ yòng sháo zi chī fàn
我 用 勺 子吃饭。

I eat with a spoon.

mā mā yòng sháo zi jiǎo bàn tāng
妈妈 用 勺 子 搅 拌 汤 。

Mom stirs the soup with a spoon.

Trace each character, then write the word on your own.

勺 勺 勺 勺 勺 勺

子 子 子 子 子 子